TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 24

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số lớn nhất trong các số 603, 630, 503, 604 là:

A. 603 **B.** 630 **C.** 604 **D.** 503

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. : 2 = 5

A. 11 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 10

Câu 3. Số lớn là 54, số bé là 9. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 7 lần **B.** 63 lần **C.** 6 lần **D.** 45 lần

Câu 4. Một phần tư (1/4) của 28 cái kẹo là:

A. 24 cái kẹo **B.** 9 cái kẹo **C.** 7 cái kẹo **D.** 112 cái kẹo

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 dm 7 cm = ……. cm

A. 74 **B.** 11 **C.** 407 **D.** 47

Câu 6. Hình tròn có bán kính 8 dm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 16 dm **B.** 32 dm **C.** 8 dm **D.** 10 dm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 228 + 452 = …….

b) 711 − 441 = …….

c) 210 × 2 = …….

d) 140 : 4 = …….

Bài 2. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. × 9 = 81

b) ……. : 6 = 23

c) ……. + 192 = 316

d) 40 : ……. = 8

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 trăm, 2 chục, 4 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 399, 742, 645, 513, 961 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 30 lên 3 lần: ……

b) Giảm 15 đi 3 lần: ……

c) 21 thêm 3 đơn vị: ……

d) Gấp 21 lên 3 lần: ……

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 m = …… cm

b) 4 kg = …… g

c) 1 m 8 dm = …… dm

d) 2 dm 6 cm = …… cm

Bài 6. Lớp 3A có 37 học sinh, mỗi bàn ngồi 6 bạn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cái bàn để tất cả học sinh đều có chỗ ngồi?

a) Trả lời: Cần ít nhất …… cái bàn

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 24

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	C	C	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 228 + 452 = 680

b) 711 − 441 = 270

c) 210 × 2 = 420

d) 140 : 4 = 35

Bài 2.

a) 81 : 9 = 9

b) 23 × 6 = 138

c) 316 − 192 = 124

d) 40 : 8 = 5

Bài 3.

a) 824

b) Số lớn nhất là 961

c) Số bé nhất là 399

d) 961 + 1 = 962

Bài 4.

a) 30 × 3 = 90

b) 15 : 3 = 5

c) 21 + 3 = 24

d) 21 × 3 = 63

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 5.

a) 2 m = 200 cm (vì 1 m = 100 cm)

b) 4 kg = 4000 g (vì 1 kg = 1000 g)

c) 1 m 8 dm = 18 dm (vì 1 m = 10 dm)

d) 2 dm 6 cm = 26 cm (vì 1 dm = 10 cm)

Bài 6.

37 : 6 = 6 (dư 1). Còn 1 bạn chưa có chỗ nên cần thêm 1 bàn: 6 + 1 = 7 (bàn).